

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02/4/2021

V/v: Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vĩnh Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Hồng Hà và bà Phan Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Hà Trọng Hiếu – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Tuyết S, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu phố ML Đông, thị trấn P, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên;

Bị đơn: Lê Thanh L, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khu phố ML thị trấn P, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên;

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/01/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết S trình bày: Nguyên đơn và bị đơn Lê Thanh L đã ly hôn năm 2017, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 105/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30/10/2017. Khi ly hôn nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận giao con chung Lê Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 29/10/2011 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 600.000 đồng kể từ tháng 10/2017. Nguyên đơn đã trực tiếp nuôi con từ khi ly hôn cho đến nay, bị đơn đã cấp dưỡng đầy đủ. Tuy nhiên, đến nay con ngày càng lớn nên chi phí ăn uống, học hành, sinh hoạt phí ngày càng cao, cộng với trượt giá sinh hoạt tại địa phương nên mức cấp dưỡng 600.000 đồng/tháng không còn phù hợp với chi phí nuôi con thực tế phải chi tiêu. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con từ 600.000 đồng lên với mức 1.500.000 đồng/tháng. Trong quá trình hòa giải, nguyên đơn thay đổi yêu cầu và chỉ đề nghị mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 4/2021.

Bị đơn Lê Thanh L trình bày: Khi nguyên đơn và bị đơn ly hôn đã thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con đối với con chung Lê Nguyễn Quỳnh N là 600.000 đồng/tháng. Từ đó đến nay bị đơn đã cấp dưỡng đầy đủ theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc tăng mức cấp dưỡng từ 600.000 đồng/tháng lên 1.500.000 đồng hoặc 1.000.000 đồng/tháng bị đơn không đồng ý vì bị đơn không đủ khả năng do thu nhập của bị đơn không ổn định, công việc sản xuất của công ty không liên tục. Tiền lương của bị đơn ngoài cấp dưỡng cho con còn phụ cha mẹ và lo cho bản thân.

Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và có ý kiến trình bày yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.200.000 đồng đến 1.300.000 đồng. Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến chỉ đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 600.000 đồng, nếu như nguyên đơn không nuôi con thì giao lại cho bị đơn nuôi và sẽ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con chung Lê Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 29/10/2011 mỗi tháng 1.000.000 đồng. Không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bị đơn về việc giao con chung cho bị đơn nuôi dưỡng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ Tranh chấp: Nguyên đơn và bị đơn đã thuận tình ly hôn, thỏa thuận về mức cấp dưỡng nuôi con, nay các bên có tranh chấp về mức cấp dưỡng nuôi con nên quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên nên áp dụng khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa;

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn: Sau khi nguyên đơn và bị đơn ly hôn, nguyên đơn là người trực tiếp nuôi con chung Lê Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 29/10/2011 với mức cấp dưỡng 600.000 đồng/tháng do các bên thỏa thuận. Xét thấy mức cấp dưỡng này chỉ phù hợp ở thời điểm năm 2017, từ đó đến nay chi phí sinh hoạt ở địa phương thay đổi so với trước, cộng với con chung ngày càng lớn nên các chi phí nuôi con như ăn uống, học tập và sinh hoạt phí cũng sẽ tăng lên. Tại thời điểm năm 2021 mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định cũng đã lên mức 1.490.000 đồng. Do đó yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

Xét ý kiến của bị đơn: Bị đơn cho rằng bản thân làm công nhân tại Công ty cổ phần mía đường Tuy Hòa, công việc sản xuất của công ty không liên tục nên thu nhập

không ổn định, trung bình mỗi tháng rất thấp. Mức thu nhập này bị đơn phải phụ giúp cha mẹ và lo cho bản thân nên việc cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.200.000 đồng đến 1.300.000 đồng bị đơn không có khả năng, do đó chỉ cấp dưỡng mỗi tháng 600.000 đồng như cũ, nếu nguyên đơn không nuôi con thì giao lại cho bị đơn nuôi. Ý kiến này của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận, tại phiên tòa con chung Lê Nguyễn Quỳnh N không đồng ý ở với cha nên không có căn cứ để xem xét.

Tại biên bản xác minh ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, Công ty cổ phần mía đường Tuy Hòa cung cấp: Ông Lê Thanh L là công nhân, công việc tại công ty không liên tục vì có thời gian nghỉ để bảo trì, sửa chữa máy móc, đợi mùa nhiên liệu nên mức thu nhập không cao, bình quân là 2.370.870đ/tháng. Do đó cũng cần phải xem xét khi áp dụng mức cấp dưỡng phù hợp để đảm bảo cuộc sống của bị đơn.

Cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi dùng để chăm lo đời sống cho con, pháp luật không quy định mức cấp dưỡng nuôi con cao nhất. Tuy nhiên để đảm bảo cho con được nuôi nấng tốt, pháp luật quy định mức cấp dưỡng nuôi con tối thiểu tương đương với $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ bản do Nhà nước quy định. Căn cứ quy định của pháp luật, mức chi phí nuôi con thực tế tại địa phương và mức thu nhập của người có nghĩa vụ thì mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/ tháng như đề nghị của kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết Sương.

Buộc bị đơn Lê Thanh L phải cấp dưỡng nuôi con Lê Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 29/10/2011 mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 4/2021 cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì phải chịu thêm khoản lãi suất theo Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành xong.

Về án phí: Bị đơn Lê Thanh L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con. Hoàn trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết S 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0002233 ngày 15/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H. Tây Hòa;
- Chi cục THADS H. Tây Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Vĩnh Phúc

